

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN

(Thời gian thực hiện 4 tuần; từ ngày 06/10/2025 đến ngày 31/10/2025)

Độ tuổi	STT	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a, Phát triển vận động					
4	1	- Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	* 4,5T: - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay + Co và duỗi tay - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên; bật tại chỗ.	- Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau.	* Hoạt động học - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay + Co và duỗi tay + Vỗ 2 tay vào nhau(Phía trước, phía sau, trên đầu)
5	2	- Trẻ biết thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần.	- Tay + Vỗ 2 tay vào nhau(Phía trước, phía sau, trên đầu) - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau, kết hợp giơ tay lên cao, chân bước sang phải, sang trái.	- Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau + Ngửa người ra sau, kết hợp giơ tay lên cao, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên. + Bật tại chỗ.
4	5	- Trẻ kiểm soát được vận động: + Trẻ đi/ chạy thay đổi hướng	* 4,5T: - Đi và chạy + Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.		* Hoạt động học: - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - TCVD: Bóng

		vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt đích đặc).			tròn to.
5	6	- Trẻ kiểm soát được vận động: - Đi/ chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần).			* Hoạt động học - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. - TCVD: Gieo hạt
4	7	- Trẻ phối hợp tay - mắt trong vận động: + Trẻ tung bắt bóng với người đối diện(cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m). + Trẻ ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m). + Trẻ tự đập bắt bóng	* 4,5T: - Đập và bắt + Đập bắt bóng tại chỗ.		* Hoạt động học: - Đập bắt bóng tại chỗ - TCVD: Lộn cầu vòng.

		được 4-5 lần liên tiếp.			
5	8	- Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: - Bắt và ném bóng với người đối diện(khoảng cách 4m). - Ném trúng đích đứng(xa 2m x cao 1,5m). - Đi, đập và bắt được bóng nảy 4-5 lần liên tiếp.			
4	9	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây + Trẻ ném trúng đích ngang (xa 2 m). + Trẻ bò trong đường	*4,5T: - Tung, ném, bắt + Ném xa bằng 1 tay.		* Hoạt động học: - Ném xa bằng 1 tay - TCVD: Nhảy lò cò

		dịch dắc (3 - 4 điểm dịch dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.			
5	10	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong 10 giây. - Ném trúng đích đứng(cao 1,5m xa 2m). - Bò vòng qua 5- 6 điểm dịch dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu.			
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.					
4	15	- Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: + Thịt, cá....có nhiều chất đạm. + Rau, quả	* 4, 5 T - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm(trên tháp dinh - ưỡng).	* Hoạt động chơi - Dạy trẻ nhận biết 4 nhóm thực phẩm mọi lúc, mọi nơi

		chín có nhiều vitamin.	chất. - Nhu cầu		
5	16	- Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: - Trẻ biết thực phẩm giàu chất đạm: thịt cá.... - Trẻ biết thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...	của bản thân và sử dụng đồ dùng, nguyên liệu, thực phẩm vừa đủ, tránh lãng phí. <i>- Trẻ nhận ra thói quen tốt trong dinh dưỡng và vận động.</i>	- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.	
4	19	- Trẻ biết ăn dễ cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	* 4, 5 T: - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật(ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)		* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Hoạt động ăn
5	20	- Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì	<i>- Chấp nhận đặc điểm bên ngoài của cơ thể bản thân và người khác.</i>		

		không có lợi cho sức khỏe.			
4	21	- Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: + Trẻ tự rửa tay bằng xà phòng, tự lau mặt, đánh răng. + Trẻ tự thay quần, áo khi bị ướt, bị bẩn.	* 4, 5 T: - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - <i>Thực hiện hành vi văn hóa, vệ sinh trong ăn uống. Trẻ học cách ăn uống lành mạnh và quy tắc, hành vi lịch sự khi ăn uống.</i>	- Tập đánh răng, lau mặt. - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.	* Hoạt động rửa tay - Dạy trẻ trẻ năng rửa tay theo đúng 6 bước - Dạy kỹ năng tập rửa mặt, đánh răng - Dạy trẻ kỹ năng ăn uống hợp vệ sinh
5	22	- Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, hông rơi vãi, đổ thức ăn.	- <i>Thực hiện hành vi văn hóa, vệ sinh trong ăn uống. Trẻ học cách ăn uống lành mạnh và quy tắc, hành vi lịch sự khi ăn uống.</i>	- Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. - Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.	
4	25	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: + Mời cô, mời bạn khi ăn: Ăn từ tốn, nhai kỹ. + Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau..... + Không uống	* 4, 5 tuổi: - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người - <i>Được chăm sóc an toàn cả về thể chất và tinh thần-></i>		* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Hoạt động ăn, ngủ

		nước lã.	<i>quyền của trẻ em đối với nhu cầu được chăm sóc, chẳng hạn như ăn, ngủ và nuôi dưỡng.</i>		
5	26	- Trẻ có một số hành vi và thói quen trong ăn uống: - Trẻ biết mời cô, mời bạn, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.			
4	27	- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.	* 4, 5 T - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.	- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Hoạt động ngoài trời

		+ Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... + Đi vệ sinh đúng nơi quy định. + Bỏ rác đúng nơi quy định.			
5	28	- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: - Vệ sinh răng miệng: Sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Ra nắng đội mũ: đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Trẻ biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, hoặc sốt... - Trẻ biết che miệng khi ho, hắt hơi. - Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Trẻ biết bỏ		- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh	

		rác đúng nơi quy định; không nhỏ bậy ra lớp.			
4	33	- Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và được phòng tránh khi được nhắc nhở: + Trẻ không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... + Trẻ không ăn thức ăn có mùi ôi: không ăn lá, quả lạ.....không uống rượu, bia, cà phê: không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. + Biết không ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.	* 4, 5 T: - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng.		* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Dạy trẻ mọi lúc, mọi nơi
5	34	- Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống			

		và phòng tránh: - Trẻ biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt để bị hóc, sặc... - Trẻ biết không tự ý uống thuốc. - Trẻ biết: ăn thức ăn có mùi ôi, ăn lá, quả lạ để bị ngộ độc; uống rượu, bia, cafe, hút thuốc lá không có tốt cho sức khỏe.			
2, Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a) Khám phá khoa học					
4	38	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	* 4, 5 T - Chức năng của các giác quan và các bộ phận khác trên cơ thể.		* Hoạt động học - Trò chuyện về một số nhóm thực phẩm. * Hoạt động học - Trò chuyện về các bộ phận, các giác quan trên cơ thể
5	39	- Trẻ biết			

		phối hợp các giác quan để xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả....và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.			
b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
4	77	- Trẻ sử dụng được lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.		- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và với bạn khác (Phía trước - phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái).	* Hoạt động học - Xác định phía trước - phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải- phía trái của đồ vật với bản thân và bạn khác.
5	79	- Trẻ sử dụng được lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.		- Xác định vị trí của đồ vật (Phía trước - phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn.	
c, Khám phá xã hội					
4	81	- Trẻ nói họ và tên, tuổi	* 4, 5 Tuổi: - Họ tên, giới	- Tuổi, giới tính	* Hoạt động học

		giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.	của bản thân.	- Trò chuyện về tên, tuổi, giới tính của bản thân
5	82	- Trẻ nói đúng họ và tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- <i>Sự giống và khác nhau giữa mọi người về đặc điểm về hình dáng bên ngoài, sở thích, tính cách.</i> - <i>Tất cả mọi người (dù họ là ai, giới tính là gì, có sở thích, khả năng như thế nào) đều cần được yêu thương, chăm sóc, bảo vệ và giúp đỡ.</i> - <i>Tìm hiểu để nhận ra một số cách ứng xử không công bằng với bạn trai và bạn gái</i> <i>Khám phá các đặc điểm giống và khác nhau của bạn trai và bạn gái, các khả năng, nhu cầu</i>		* Hoạt động học - Trò chuyện về ngày tết trung thu

			<i>giống nhau của bạn trai – bạn gái. -Tìm hiểu về các bộ phận trên cơ thể; biết được đâu là chỗ/khu vực (vùng riêng tư) mà không ai được phép xâm phạm.</i>		
4	95	- Trẻ kể tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội.	* 4, 5 T: - Đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước.		* Hoạt động chơi - Góc phân vai + Trò chuyện về ngày quốc tế phụ nữ 20/10
5	98	- Trẻ kể tên được một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ: "Ngày quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên".			
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ.					
4	105	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể	<i>- Trẻ sử dụng hiệu quả kỹ năng giao</i>	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.	* Hoạt động học. - HĐ tăng

		hiểu được.	<i>tiếp bằng lời nói để xây dựng mối quan hệ với giáo viên và người lớn;</i>		cường tiếng việt: Phá cỗ, đèn ông sao, đèn lồng. Bánh dẻo, bánh nướng, rước đèn. Quét nhà, giặt quần áo, dọn dẹp, rửa rau, nấu cơm, học bài
5	106	- Trẻ kể rõ ràng có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	<i>-Bất cứ khi nào có thể, trẻ em cũng được tạo cơ hội để sử dụng và học (các) tiếng mẹ đẻ của chính mình. Nhà trường, GV có trách nhiệm chính trong việc phối hợp với gia đình để bảo tồn và phát triển (các) ngôn ngữ mẹ đẻ và văn hóa của trẻ.</i>	- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	đôi mắt, cái mũi, cái tai, bẻ, ngồi, chải tóc, .Đánh răng, rửa mặt, tắm, cái áo, cái quần, cái váy,
4	111	- Trẻ kể lại sự việc theo trình tự.	* 4+ 5 tuổi; - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	- Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.	* Hoạt động chơi. - Trò chơi học tập.
5	112	- Trẻ miêu tả được sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái... của nhân vật		- Kể lại sự việc theo trình tự.	

4	113	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....	* 4,5T: Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè		* Hoạt động học. - Thơ: tay ngoan.(5E)
5	114	- Trẻ đọc biểu cảm bài thơ, ca dao...	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.		
4	115	- Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	* 4, 5 tuổi - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	- Kể lại truyện đã được nghe.	
5	116	- Trẻ kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện...trong nội dung truyện.		- Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự.	* Hoạt động học. - Truyện: Gấu con bị đau răng.(5E)
4	131	- Trẻ sử dụng được kí hiệu để "viết" tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng.		- Nhận dạng một số chữ cái	* Hoạt động học Làm quen với chữ cái a, ă, â. * Hoạt động học
5	132	- Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt		- Nhận dạng các chữ cái.	Tập tô, đồ chữ cái a, ă, â.

	133	- Trẻ biết tô, đồ các nét, sao chép kí hiệu, chữ cái tên của mình.		- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái tên của mình.	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội.					
4	134	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ.	* 4, 5T - Sở thích, khả năng của bản thân. - <i>Học cách tôn trọng sự khác biệt về đặc điểm cơ thể, hình dáng bên ngoài của bản thân và của người khác, kể cả người khuyết tật, người khác màu da, tóc, mắt.</i>	- Tên, tuổi, giới tính.	* Hoạt động chơi - Dạy trẻ mọi lúc, mọi nơi
	135	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.			
5	136	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ. Địa chỉ nhà hoặc điện thoại		- Tên, tuổi, giới tính. Địa chỉ nhà ở hoặc số điện thoại	
	137	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được			

	138	- Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (Dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng)			
	139	- Trẻ biết mình là con/ cháu/anh/chị /em trong gia đình			
	140	- Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những công việc vừa sức			
4	164	- Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...)	- <i>Học cách thảo luận, thương lượng và giải quyết xung đột/mâu thuẫn với người khác một cách lịch sự dựa trên sự tôn trọng.</i>	- Chờ đến lượt, hợp tác	* Hoạt động chơi: - Góc xây dựng: Xây ngôi nhà của bé, xếp hình cơ thể bé. - Góc phân vai: Gia đình, cô giáo, bán hàng. - Góc tạo hình: Vẽ bạn trai, bạn gái. - Góc học tập: Xem tranh ảnh
5	165	- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với	- <i>Cởi mở, tôn trọng, đoàn kết và trách nhiệm.</i> - <i>Cách thể hiện trách</i>		

		bạn.	<i>nhiệm của bản thân qua các hoạt động và cách làm việc trong nhóm.</i>	- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.	chủ đề bản thân. - Góc âm nhạc: Hát các bài hát về chủ đề bản thân. - Góc thiên nhiên: Chăm sóc bồn hoa - Trò chơi mới: + Tìm bạn thân. + Thi xem ai nói nhanh. + Ai nhanh nhất. + Kéo co
	166	- Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn)			
4	169	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	* 4, 5 T - Giữ gìn vệ sinh môi trường.		* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân
5	172	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Bảo vệ môi trường, cảnh quan của nhà trường. <i>- Tôn trọng con người, sự vật và học cách sinh sống một cách hài hòa, bảo vệ thiên nhiên xung quanh.</i> <i>- Hành vi văn minh trong trường, lớp,</i>	- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu".	- Dạy trẻ kỹ năng bảo vệ môi trường

			<i>gia đình và nơi công cộng; hành vi sống xanh và bảo vệ môi trường sống gần gũi.</i>		
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
4	181	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	* 4,5T: Hát đúng giai điệu lời ca thể hiện sắc thái, tình của bài hát.		* Hoạt động học - DH: Mời bạn ăn - Nghe hát: Em là bông hồng nhỏ - Trò chơi âm nhạc: Bao nhiêu bạn hát
5	182	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt điệu bộ, cử chỉ..			- Dạy hát: Đường và chân - Nghe hát: Năm ngón tay ngoan - Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh * Hoạt động học
4	183	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc	<i>- Biết cách sử dụng các phương tiện nghệ thuật và công cụ khác nhau để thể</i>	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	* Hoạt động học: - VĐTN: Gác trống - NH: Chiếc đèn ông sao

		với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	<i>hiện ý tưởng, cảm xúc của bản thân và giao tiếp với người khác và môi trường xung quanh.</i>		- TCAN: Đoán tên bạn hát * Hoạt động học - VĐTN: Rửa mặt như mèo - NH: Vì sao con mèo rửa mặt - TCAN: Ai nhanh nhất
5	184	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức(vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).		- Vận động nhịp nhàng theo gia điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.	
4	185	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. - Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành các bức tranh có màu sắc và bố cục. - Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán thành	<i>- Trẻ em có cơ hội “thử nghiệm” nhiều hoạt động thẩm mỹ nhất có thể đối với lứa tuổi của mình và các em phải được thường xuyên chọn hoạt động thẩm mỹ mà các em yêu thích nhất.</i> Thực hiện dự án steam:	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	* Hoạt động học - Vẽ bánh sinh nhật. - Vẽ bạn trai, bạn gái.(EDP) - Dự án: Làm đèn lồng.

		sản phẩm có màu sắc, bố cục. - Làm lõm, dồ bẹt, bề loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. - Trẻ biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau. - Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.			
		- Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm. - Trẻ biết phối hợp các		- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm	

5	186	kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. - Trẻ nhận xét được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố			
---	-----	--	--	--	--

		cuc.			
4	191	- Trẻ nói lên được ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	* 4+5T: - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình. <i>- Mỗi trẻ đều được khuyến khích để tạo ra các sản phẩm tạo hình, âm nhạc, nghệ thuật theo khả năng và sự sáng tạo của bản thân, như là một cách để thể hiện bản thân mỗi đứa trẻ.</i>	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	* Hoạt động chơi: - Góc tạo hình
5	192	- Trẻ nói lên được ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.		- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	
4	193	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	* 4, 5 tuổi - Đặt tên cho sản phẩm của mình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét.	* Hoạt động chơi: - Góc tạo hình.
5	194	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	* 4, 5 tuổi - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.	

I. MỞ CHỦ ĐỀ

- Đàm thoại, trò chuyện với trẻ về bản thân (qua tranh ảnh) Có nhiều cô giáo, có nhiều bạn. Có nhiều đồ dùng, đồ chơi ở lớp và nhiều đồ chơi
- Trò chuyện với trẻ về cách sử dụng, bảo quản, sắp xếp đồ dùng đồ chơi cho gọn gàng ngăn nắp đúng nơi quy định
- Trò chuyện với trẻ về một số công việc trẻ cùng giúp cô lau rửa, đồ dùng đồ

II. CHUẨN BỊ HỌC LIỆU

- Sưu tầm 1 số tranh ảnh về chủ đề bản thân
- Tranh ảnh và đồ chơi của trẻ mẫu giáo
- Các loại sách báo, tạp chí cũ
- Giấy vẽ, bút, phẩm màu, giấy màu, hồ dán, đất nặn, kéo
- Tranh minh họa bài thơ: Tay ngoan

III. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

CHUYÊN MÔN DUYỆT